

THÁI THUỘNG CẢM ỨNG THIÊN

Tập 73

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Địa điểm: Tịnh tông Học hội Singapore

Thời gian: 08/08/1999

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị đồng học, chào mọi người! Cảm Ứng Thiên hôm qua giảng đến “*thôi đa thủ thiếu*” (nhường cho người phần nhiều, nhận về mình phần ít). Tiếp theo là đoạn thứ 30, cũng chỉ có một câu là “*thọ nhục bất oán*”. Đoạn thứ 31 là “*thọ sung nhược kinh*”. Ba câu này chính là tam thiện căn “không tham, không sân, không si” mà nhà Phật nói. Phật nói cho chúng ta biết, tất cả thiện pháp trong thế gian đều từ ba cái căn bản này mà sanh khởi; hay nói cách khác, có thể sinh ra vô lượng vô biên thiện pháp. Ngược lại, tham sân si là tam độc, tam độc phiền não có thể sinh ra vô lượng vô biên ác pháp. Câu nói này cũng là người xưa thường nói, có đồng tu học Phật nào mà không biết? Tuy người nào cũng biết nhưng có người nào chịu hết lòng đi làm? Không thể hết lòng đi làm, hay nói cách khác là đối với ý nghĩa chân thật của tam thiện căn hoàn toàn chưa hiểu rõ. Tam độc, tam thiện căn là lợi hại trực tiếp của chúng ta, đây là sự nhận biết đối với hết thầy pháp, có thể nói là ở mức thấp nhất. Trí tuệ bậc cao có thể phân biệt chân vọng, tà chánh của vũ trụ nhân sinh; người bậc trung có thể biện biệt thị phi, thiện ác; người bậc hạ biết được lợi hại. Thật ra mà nói, chúng ta ở trong Phật pháp ngay cả hạ hạ căn cũng còn chưa được. Nguyên nhân ở đâu vậy? Lợi hại thiết thực đối với bản thân cũng không biết, vậy làm sao có thể hướng lành tránh họa?

Sáng sớm hôm nay, thầy Ngô Hoằng gửi đến hai bức thư điện tử, gửi đến qua máy vi tính, hai bức thư này hình như đều là gửi đến từ Mỹ. Vấn đề mà hai người hỏi là giống nhau, mọi người đều quan tâm mấy tháng sắp tới sẽ có tai nạn liên tiếp xảy ra. Rốt cuộc có xảy ra hay không đều vẫn thuộc về tin đồn. Mấy hôm nay tôi giảng kinh ở Hồng Kông, Hồng Kông bên đó cũng có đồng tu đến từ Canada và từ các nơi khác, họ nói với tôi là tai nạn chắc chắn sẽ xảy ra. Tôi hỏi họ: “Duyên có gì?” Họ cảm thấy có rất nhiều điềm báo trước, hiện tượng rất không tốt lành, khí hậu biến đổi thất thường, gió thổi vào cây thì cây đó bị chết, xưa nay chưa từng thấy qua, đã xảy ra rồi. Còn con người, tâm người cũng thất thường, biến đổi thế nào vậy? Biến thành tê dại mất cảm giác. Họ nói, thật sự có một số người dường như sống ở thế gian này không còn bình tĩnh nữa, họ bảo

rằng có tai nạn này cũng hay, chết sớm càng tốt. Hiện nay người có quan niệm này rất nhiều, đây là hiện tượng bất thường. Tai nạn thật sự có xảy ra đột ngột, nhưng phần lớn vẫn là có điềm báo trước, chỉ cần chúng ta thật bình tĩnh quán sát là có thể thấy rất rõ ràng.

Mọi người quan tâm là làm sao có thể tránh khỏi? Các tín đồ tôn giáo trên toàn thế giới, bất luận họ tin tôn giáo nào, không có người nào mà không kiên thành cầu nguyện. Sự kiên thành cầu nguyện này có hiệu quả hay không? Chúng ta biết, hiệu quả là điều chắc chắn. Chúng ta cũng nghe được lời đồn đại này từ rất sớm, cho nên niệm Phật đường của làng Di-đà Cư Sĩ Lâm, trước khi vẫn chưa có cách gì xây dựng thì trước tiên tận dụng tầng 4 của tòa nhà Cư Sĩ Lâm để mở niệm Phật đường. Mấy tháng gần đây, niệm Phật đường mở cửa 24 giờ, có không ít đồng tu đang niệm Phật ngày đêm không gián đoạn. Chúng ta là học trò của Phật, đã học theo Phật nhiều năm, lời dạy của Phật đối với chúng ta, ý nghĩa trong kinh điển, trong mấy mươi năm này chúng ta đã thể hội được bao nhiêu? Khẳng định hết thảy pháp mà Phật nói đích thực là lưu lộ ra từ trong tự tánh. Đầu năm Dân Quốc, đại sư Âu Dương Cánh Vô nhắc nhở chúng ta, ngài nói cho mọi người biết: “Phật pháp không phải tôn giáo, không phải triết học, mà là điều người thời nay không thể thiếu.” Cho nên Phật pháp không phải là duy tâm, cũng không phải là duy vật. Phật pháp rốt cuộc là gì? Người xưa nói rất hay, những lý luận mà chư Phật Bồ-tát đã nói không gì ngoài tự tánh; hết thảy sự tướng mà chư Phật Bồ-tát đã nói không gì ngoài nhân quả. Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu là nhân quả. Trồng đậu thì không thể được dưa; trồng dưa thì không thể được đậu; trồng nhân gì thì họ sẽ được quả báo gì. Sự việc này không nói đến duy tâm, duy vật, đây là chân tướng sự thật.

Cho nên tôi giới thiệu Phật pháp với mọi người, điều Phật nói là gì? Điều Phật nói là chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sinh. Trong kinh Bát-nhã thường nói “thật tướng các pháp”, đây là chư Phật Bồ-tát nói, thật tướng các pháp cũng chính là chân tướng sự thật, không nằm ngoài tự tánh và nhân quả. Do vậy, thiện tâm nhất định được thiện quả. Tai nạn hiện tiền, tôi đã nói rất nhiều lần, các nhà tôn giáo đều khuyên con người phải hối cải, câu nói này cũng không phải không có đạo lý. Vì sao vậy? Vì tất cả tai nạn là do nghiệp bất thiện của chính mình chiêu cảm đến. Trong kinh Phật đã nói nguồn gốc của vũ trụ, nguồn gốc của sinh mệnh cho chúng ta, mọi hiện tượng biến đổi trong thế gian, Phật nói là “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Tâm với tánh đều rất khó hiểu, nhận thức chữ này, ý nghĩa chúng ta đều không hiểu. Trong ý thức, trong tưởng tượng của chúng ta thì

tâm đó không phải là tâm mà Phật nói. Tại sao biết không phải tâm mà Phật nói? Các vị thử đọc kinh Lăng-nghiêm thì sẽ rõ ngay.

Kinh Lăng-nghiêm vừa mở đầu là một đoạn kinh văn rất dài, đoạn kinh văn đó là để chúng ta hiểu rõ Phật nói ý nghĩa đó của “tâm”. Cuộc đối thoại giữa Thích-ca Mâu-ni Phật với tôn giả A-nan, sau khi chúng ta xem xong mới biết được chính chúng ta đã hiểu sai ý đối với những danh từ thuật ngữ này trong kinh Phật. Thiên tông nói được hay: *“Nếu người biết được tâm, đại địa không tác đất.”* Ý nghĩa của lời nói này là nếu bạn hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ hai chữ “tâm tánh” này rồi thì bạn liền thành Phật, bạn không phải là phàm phu. Hay nói cách khác, phàm phu đối với hai chữ này có khái niệm mơ hồ, không rõ ràng; thật sự hiểu rõ ràng thì bạn chính là Phật, bạn chính là Bồ-tát, lời nói này là thật, không phải giả. Hai chữ “tâm tánh” này thật sự nhận biết được, mức độ thấp nhất bạn là Bồ-tát Sơ trụ của Viên giáo, pháp thân đại sĩ, người ở trong thập pháp giới không có năng lực này.

Phật lại nói với chúng ta rằng “y báo chuyển theo chánh báo”, đây là lời Phật nói. Trung Quốc vào thời xưa, những gì nhà phong thủy nói, xem phong thủy, đoán mệnh, người đoán mệnh thường nói “tướng tùy tâm chuyển”. Người xem phong thủy thường nói: “Người phước ở đất phước, đất phước người phước ở”, nếu bạn đem những lời này gộp chung lại, suy nghĩ thật kỹ thì chúng ta đã có biện pháp tiêu trừ tai nạn rồi. Có tai nạn hiện tiền thì nơi này không phải đất phước, tại sao không phải đất phước vậy? Những người chúng ta đây không có phước. Nếu như chúng ta chịu tu phước thì nơi này liền biến thành tốt, người phước ở đất phước, đất phước thì làm gì có tai nạn? Cho nên các bạn đem lời của Phật Bồ-tát, những lời này của cổ nhân tổng hợp lại xem, chúng ta sẽ tìm ra phương pháp phòng tránh tai nạn vô cùng hiệu quả, đó là đoạn ác tu thiện. Đoạn ác tu thiện, bắt đầu đoạn từ đâu? Bắt đầu đoạn từ trong tâm thì mới thật sự có hiệu quả, thật sự phát tâm đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện. Thế nhưng tiêu chuẩn của thiện ác phải hiểu cho rõ ràng, ba câu nói này trong Cảm Ứng Thiên chính là tam thiện căn, chúng ta có thể làm được hay không? Phật nói cho chúng ta biết, tiêu chuẩn đơn giản nhất của thiện ác là ngũ giới thập thiện.

Nói từ trên sự thì mỗi một điều chân thật làm được, thập thiện nghiệp đạo, chữ đạo đó chính là con đường hạnh phúc. Chúng ta muốn cầu phước, phước từ đâu đến? Phước từ thiện mà đến, không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói ly gián, không nói thô ác, không nói thêu dệt, không tham, không sân, không si, bạn phải thật làm mới được. Nói từ trên lý, phàm là

vì bản thân, vì cá nhân, vì gia đình thì ý niệm này là niệm ác; vì xã hội, vì nhân dân, vì chúng sanh, niệm này là niệm thiện. Dem lý và sự kết hợp lại, chúng ta phát tâm vì xã hội, vì nhân dân, vì chúng sanh mà tu học thập thiện nghiệp đạo thì đây là chân thiện. Vì bản thân mình, vì gia đình mình, vì đoàn thể nhỏ của mình mà tu thập thiện nghiệp thì không chuyên nổi nghiệp; hay nói cách khác, tiêu tai, chuyển đổi tai nạn không làm được, nhưng cá nhân có thể được phước, bởi vì cái phước báo đó của bạn quá nhỏ nên không thắng nổi nghiệp lực của bạn. Trong kinh Đại thừa thường nói, chúng sanh tạo nghiệp lực tham sân si, sự to lớn của nghiệp có thể sánh với núi Tu-di, sâu như biển cả, chúng ta tu được một chút xíu ngũ giới thập thiện liền có thể tránh được, không có đạo lý này! Cho nên, nhất định là lý luận với sự tương phải kết hợp thành một thể mới tạo nên sức mạnh to lớn, sức mạnh này có thể tiêu nghiệp chướng, có thể thay đổi hoàn cảnh sống của chúng ta. Tâm lượng của bạn càng lớn thì phước báo của bạn sẽ càng lớn, ngàn ngữ Trung Quốc thường nói “lượng lớn phước lớn” là vô cùng có đạo lý. Người tâm lượng nhỏ thì có phước báo gì? Nhất định phải mở rộng tâm lượng. Phật Bồ-tát phước báo lớn, bởi vì tâm lượng các ngài lớn, trong kinh thường nói về tâm lượng của các ngài là “tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”, cho nên phước báo lớn, tai nạn như thế nào họ cũng không có. Cho nên người có tâm lượng nhỏ, mặc dù tu phước, nếu muốn tránh được tai nạn này cũng rất khó khăn. Thế nhưng tóm lại, tu vẫn tốt hơn không tu, đây là điều có thể khẳng định.

Những truyền thuyết của người xưa, truyền thuyết cũng có căn cứ, mọi thứ căn cứ không ngoài ba loại lớn. Loại cao minh nhất là định công, ở trong thiên định nhìn thấy, đây là loại đáng tin nhất. Người công phu thiên định sâu, có thể đột phá hư không, cũng chính là nói, họ có thể nhìn thấy quá khứ, họ cũng có thể nhìn thấy vị lai, đây là loại đáng tin nhất. Thế nhưng cũng không dễ dàng, bạn không có công phu này thì sẽ làm không được! Loại thứ hai là số học. Số học là mẹ của khoa học, từ trong số học suy đoán ra cũng tương đối chuẩn xác. Thế nhưng nếu như số học đó khi suy đoán có sai số một chút xíu, phía sau dấu phẩy dù sai mấy số lẻ cũng không được, chân thật là “sai một li, đi ngàn dặm”. Cho nên, suy đoán từ trên số học, tính chính xác có thể đạt đến 70%, vẫn còn một phần bị sơ suất, không phải hoàn toàn chính xác. Loại thứ ba là quỷ thần, có lên đồng, họ qua lại với quỷ thần, quỷ thần nói cho họ biết. Việc này có đáng tin hay không? Rất khó nói! Có một số việc rất đáng tin, nhưng có một số việc là quỷ thần trêu đùa bạn. Cho nên, nguồn gốc của truyền thuyết xưa không ngoài ba loại lớn này.

Quỷ thần, chúng ta đọc thấy ở trong kinh Phật, họ có ngũ thông, ngoài lậu tận thông họ không có ra thì họ có thiên nhãn thông, họ có túc mạng thông. Tuy quỷ thần có ngũ thông nhưng năng lực đó không lớn lắm, năng lực của thiên thần cao hơn rất nhiều so với quỷ thần. Thế nhưng người qua lại với thiên thần thì có nhưng rất ít, còn chuyện giao tiếp với quỷ thần thì rất nhiều. Ở trong và ngoài nước, việc ghi chép ở trong truyền thuyết, chúng ta đọc thấy rất nhiều, cho nên chúng ta hiểu rõ nguồn gốc của truyền thuyết, không phải không có lửa mà có khói. Người đọc sách thời xưa ở Trung Quốc, tuyệt đối không mê tín. Không lão phu tử dạy chúng ta đều là thực sự cầu thị. Nhà Nho dạy chúng ta hướng lành tránh họa, chính là quan sát trước khi họa phước sắp xảy ra, chắc chắn có điềm báo trước. Quan sát những điềm báo này, nhà Nho gọi là “trời cao hiện tượng”, trời cao hiện tượng không phải là chỉ thị của thần, mà là hiện tượng tự nhiên; “trời cao” là chỉ cho tự nhiên, hiện tượng của tự nhiên. Nhìn thấy hiện tượng tự nhiên này liền biết sẽ có việc gì sắp xảy ra.

Phong tục nhân tình cũng là một hiện tượng tự nhiên. Cho nên hãy thử xem đại chúng xã hội, cái họ nghĩ là gì, điều họ nói gì, việc họ làm gì? Bạn quan sát tỉ mỉ thì liền biết cát hung họa phước của khu vực này, việc này không phải mê tín. Tâm địa của mọi người đều rất lương thiện, nói năng suy nghĩ đều là thiện phước thì người nơi này nhất định có phước, nhất định là một nơi tốt. Người khu vực này suy nghĩ bất thiện, nói năng bất thiện, hành vi bất thiện thì nơi này nhất định sẽ có tai nạn xảy ra. Cho nên người thông minh trí tuệ họ sẽ tránh xa, cái gọi là “nước nguy không ở, nước loạn không vào”. Ở nơi này có nguy, có nguy nan, có động loạn đều là xem tư tưởng, nói năng, tạo tác của lòng người thì biết ngay thôi. Tự mình cần phải biết làm như thế nào? Hướng lành tránh họa, sao nói là mê tín được?

Cho nên, chúng ta ngày nay cũng vậy, thật bình tĩnh mà quan sát tư tưởng, ngôn luận, tạo tác của người thế gian, chúng ta sống ở trong hoàn cảnh này, nếu đa số người làm như vậy thì chúng ta cũng bị liên lụy, Phật pháp gọi là “cộng nghiệp chiêu cảm”. Nhưng mà ở trong cộng nghiệp vẫn có không cộng nghiệp, đây là biệt nghiệp. Nếu như sức mạnh biệt nghiệp của chúng ta mạnh, họ quấy nhiễu chúng ta, chúng ta cũng có thể ảnh hưởng đến họ. Niệm Phật có thể tiêu nghiệp chướng, có thể hóa giải tai nạn, chính là y cứ vào đạo lý này mà xây dựng. Ở trong tất cả mọi thiện niệm, niệm Phật thiện nhất, không có gì thiện hơn Phật, thế nhưng chúng ta ngày nay niệm Phật hiệu quả không rõ rệt, đó là do chúng ta

hiểu về niệm Phật chưa đủ thấu triệt. Hiểu vô cùng thấu triệt thì sức mạnh của Phật hiệu không thể nghĩ bàn.

Hôm nay là thứ bảy, buổi tối tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ, đúng lúc giảng đến 48 nguyện. Tối hôm nay giảng nguyện thứ 17, xem thử có thể giảng đến nguyện thứ mười tám hay không, nguyện thứ 18 chính là nói công đức của niệm Phật, sức mạnh của niệm Phật, hiệu quả của niệm Phật, niệm như thế nào mới có thể sanh ra hiệu quả lớn nhất? Lý và sự liễu giải về chưa đủ thấu triệt, tuy chúng ta làm nhưng thành quả vẫn rất có hạn. Cho nên Phật ở trong kinh thường khuyến khích chúng ta phải đọc tụng Đại thừa, bảo chúng ta “thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói”. Lời nói này tôi thấy Thế Tôn trong 49 năm đã nói không chỉ một vạn lần. Thật là hết lòng dặn dò! Chúng ta phải nhớ kỹ, phải thể hội được ý của Phật. Được rồi, điều mà mấy vị đồng tu này hỏi, đại thể tôi chỉ giải thích với mọi người đến chỗ này.

Chư vị đồng học, chào mọi người. Hôm nay chúng ta xem Cảm Ứng Thiên đoạn thứ 30:

Thọ nhục bất oán.

受辱不怨。

Bị làm nhục không oán.

Đoạn này là nói không sân, đoạn tham sân si, không sân. “Nhục”, người Trung Quốc từ xưa đến nay rất xem trọng. Cổ nhân nói “kẻ sĩ có thể chết, không thể bị nhục”, vào thời xưa của Trung Quốc, điều mà người đọc sách xem trọng là đạo nghĩa. “Kẻ sĩ”, dùng lời hiện nay chính là phần tử tri thức. Thời xưa là nói người học sách thánh hiền, dù bị chém đầu cũng chẳng sao, nhưng bị lăng nhục thì không thể chấp nhận, xem việc bị lăng nhục là vô cùng nghiêm trọng.

Phật pháp truyền vào Trung Quốc, Phật dạy Bô-tát, dạy Bô-tát chính là dạy học trò. Thuật ngữ của nhà Phật, Bô-tát chính là học trò của Phật, dạy học trò tu dưỡng đức hạnh có sáu điều cương lĩnh, trong kinh điển gọi là lục độ, lục ba-la-mật. Ba-la-mật là tiếng Phạn, dịch thành tiếng Trung Quốc là “độ”, lục độ. Sáu cương lĩnh này chính là quy tắc chung của học trò; bạn đã làm học trò của Phật thì nhất định phải tuân thủ sáu điều này. Sáu điều này là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, trong đây có một điều nhẫn nhục này. Trên thực tế, ý Phật nói hoàn toàn không phải nhẫn nhục, ý Phật nói là nhẫn nại, nhẫn là ý nghĩa nhẫn nại. Đại đức dịch kinh thấy tình hình nước Trung Quốc, tập quán người Trung Quốc xem nặng việc bị lăng nhục như vậy, liền thêm chữ “nhục” vào phía sau chữ “nhẫn”, cho nên

dịch thành “nhẫn nhục”, đây là chỉ chuyên nói với người Trung Quốc. Cách phiên dịch này phù hợp với tổng nguyên tắc dạy học của Thế Tôn, chính là ứng cơ thuyết pháp. Cách dịch này thích hợp với căn cơ của người Trung Quốc, cũng chính là nói thích hợp với nhu cầu của xã hội Trung Quốc. Dịch được rất hay! Nhục còn có thể nhẫn thì có gì không thể nhẫn? Không có việc gì không nhẫn được.

Hơn nữa, “nhẫn” là điều kiện tất yếu của việc tu học thành công. Phật nói trong kinh Kim Cang: “Hết thấy pháp thành tựu nơi nhẫn”, người xưa Trung Quốc nói “việc nhỏ không nhẫn ắt hỏng việc lớn.” Do đây có thể biết, pháp thế xuất thế gian thành tựu được lớn hay nhỏ hoàn toàn dựa vào công phu nhẫn nại của bạn. Công phu nhẫn nại của bạn lớn thì thành tựu của bạn sẽ lớn; công phu nhẫn nại nhỏ thì thành tựu của bạn sẽ nhỏ; người không thể nhẫn nại thì thành tựu gì cũng không có. Những sự thật này đều bày ngay trước mắt chúng ta. Các bạn chỉ cần bình tĩnh quan sát những nhân vật xung quanh chúng ta đây, bạn xem thử những người nào có thành tựu, những người nào không thể thành tựu? Đều ở ngay trước mắt. Lời giáo huấn của Phật Bồ-tát, chúng ta đọc rồi, nghe rồi, tỉ mỉ tư duy, quan sát thật kỹ xem những nhân vật xung quanh này, nhân vật thành công hay thất bại, xem thử ghi chép trong lịch sử những nhân vật thành bại đó, chúng ta sẽ chứng thực lời dạy của Phật Bồ-tát, lời dạy của cổ thánh tiên hiền là chân thật, có lợi ích lớn đối với chúng ta. Nhất là ở chỗ này dạy rất hay, “*thọ nhục bất oán*”, đây là đức hạnh chân thật.

Oán là oán hận; người thông thường bị nhục, bị người lăng nhục, thật ra mà nói mặc dù nhẫn được, không tiến hành trả thù, nhưng mà ý niệm oán hận nhiều ít vẫn có. Loại ý niệm oán hận này, thật ra mà nói là nguồn gốc, nghiệp nhân của trả thù trong tương lai; đời này chưa có trả thù, vì đọc sách thánh hiền đã nhẫn được, lần sau gặp phải thì lại phát tác. Học Phật, quý vị đều có thể tin, con người quyết không phải chỉ có một đời, con người còn có đời sau. Con người nếu như chỉ có một đời, đời sau không còn nữa, thế thì việc này dễ rồi, phiền phức chính là con người có đời sau. Hiện nay ở phương Tây, chúng tôi hoằng pháp ở Mỹ và Canada nhiều năm, người nước ngoài đối với đời trước, đời sau họ đã tin rồi, đối với lục đạo luân hồi mà trong kinh Phật nói, họ thừa nhận. Những người nào thừa nhận vậy? Tín đồ Kitô giáo, tín đồ Thiên Chúa giáo. Trước đây họ không tin có lục đạo, hiện nay tin có lục đạo. Tại sao tin vậy? Thông qua thôi miên ở mức độ sâu, họ tin rồi. Hiện nay ở nước ngoài, những câu chuyện thôi miên này nhiều đến mấy trăm ngàn trường hợp, sách mà họ xuất bản cũng khá phong phú.

Thông qua thôi miên, người này nói ra đời trước của họ, khi họ nói ra thì ghi chép lại, sau đó đi điều tra.

Họ nói đời trước, phần lớn hầu như đều là việc của một vài trăm năm trước, thế nhưng ở trong chính phủ của họ, những dữ liệu hồ sơ này vẫn được lưu trữ, quả nhiên điều tra ra được. Họ ở trong đời này xưa nay chưa từng đi qua khu vực đó, hoàn toàn xa lạ đối với nơi này, hoàn toàn không biết, nhưng họ lại có thể nói ra tình trạng xã hội ở nơi đó của một vài trăm năm trước, tên của họ là gì, họ sống ở nơi nào; khi hỏi tên đường, thành phố nơi họ ở, tiền tệ họ sử dụng, họ đều có thể nói ra chính xác. Trải qua điều tra xác minh, quả nhiên không sai. Hỏi họ tình trạng sống chết, khi họ chết tình trạng như thế nào, khi đầu thai ra đời tình trạng ra làm sao, đều nói rất rõ ràng, rất tường tận. Những sách này, chúng ta có phiên dịch sang Trung văn, nhưng phiên dịch không nhiều, tôi đã từng xem qua. Có người đời trước là côi súc sanh, đời trước là chim, là mãng xà, là động vật, đây là chứng minh là côi súc sanh chuyển đến thân người. Còn có một số người, số lượng cũng không quá nhiều, không phải là người trên trái đất chúng ta, đời trước của họ là ở tinh cầu khác, từ chỗ này chứng minh có sinh vật cấp cao, quyết không phải chỉ có một tinh cầu như trái đất. Người ở trên tinh cầu khác, ngôn ngữ họ nói, chúng ta hoàn toàn không hiểu, từ tinh cầu khác đầu thai đến trái đất. Cho nên, trải qua những thí nghiệm khoa học này, chứng thực con người có đời trước, đã có đời trước thì đương nhiên chắc chắn có đời sau.

Phật ở trong kinh điển đã nói rất rõ ràng, rất tường tận sự việc này rồi. Vũ trụ bắt nguồn từ đâu? Mạng sống bắt nguồn như thế nào, diễn biến ra sao? Sau đó rốt cuộc kết thúc như thế nào? Chỉ có Phật nói được thấu triệt ở trong kinh điển. Chúng ta đọc rồi, có thể thật sự hiểu rõ hay không? Rất khó! Phật pháp, nói thật ra rất phù hợp với tinh thần khoa học. Thậm chí trong khoa học ngày nay xảy ra rất nhiều sai lầm, nhưng trong kinh Phật không có. Trong kinh Phật, mỗi một câu nói, mỗi một sự việc mà Phật nói ra đều bảo chúng ta thông qua thực chứng, cho nên nhà Phật nói “tín, giải, hành, chứng”, cuối cùng bạn phải đem nó chứng thực. Nếu bạn chưa có chứng thực mà bạn liền tin tưởng thì đây gọi là mê tín. Thông qua chứng thực, việc này đích thực là như vậy, tín này mới gọi là chánh tín.

Nhưng mà nếu bạn muốn nhìn thấy quá khứ, muốn nhìn thấy vị lai, bạn cần phải có năng lực đột phá không gian. Không gian đích thực nó có phạm vi, giống như có một bức tường vậy. Ngày nay nhà khoa học biết, đối với không gian dần dần họ phát hiện không gian không phải chuyện đơn giản, họ phát hiện không

gian ba chiều, không gian bốn chiều, không gian năm chiều, cũng gọi ba độ, bốn độ, năm độ. Từ trên lý luận mà suy, không gian là vô hạn chiều, thế nhưng hiện nay nhà khoa học đích thật đã chứng thực có sự tồn tại của không gian mười một chiều. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở phía sau chú giải kinh Vô Lượng Thọ có kèm bài báo cáo của họ, đây là bài báo cáo nghiên cứu khoa học của người phương Tây, có điểm tương đồng với điều trong kinh Phật nói, ông đã đính kèm nó vào phần sau của bản kinh này. Khi chú giải kinh, ông không có viết vào, khi tôi đến Bắc kinh, ông bỗng nhiên nghĩ đến sự việc này, ông còn có mấy bài viết nữa, lúc đó đã giao cho tôi. Tôi đem chúng in vào phần sau của bản kinh này, cung cấp cho mọi người làm tham khảo. Tuy rằng không gian đã được phát hiện, có loại tình hình này, nhưng rốt cuộc làm sao đột phá thì hiện nay vẫn chưa có kỹ thuật, vẫn chưa có năng lực này; thế nhưng ở trong kinh Phật đã được đột phá từ sớm. Phật dùng phương pháp gì? Dùng thiền định. Đạo lý này, tôi đã nói qua với quý vị. Nhiều tầng không gian như vậy từ đâu mà có? Người không học không biết, Phật nói cho chúng ta biết, thời gian và không gian vốn dĩ không có.

Chúng ta đọc Bách Pháp Minh Môn Luận, tôi không biết các bạn có nghĩ đến những sự việc này hay không. Bách pháp chính là giải thích vũ trụ nhân sinh, nói rõ toàn bộ chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Bồ-tát Di-lặc rất tuyệt vời, đem những điều mà Phật nói ở trong kinh luận tổng quy kết lại, đã quy thành 660 pháp ở trong Du-già Sư Địa Luận. Du-già Sư Địa Luận là trước tác của Bồ-tát Di-lặc, Bồ-tát Thiên Thân đọc đến bộ sách này, nhìn thấy 660 pháp vẫn là quá nhiều, không tiện cho người sơ học, cho nên ngài đem 660 pháp quy nạp lại thành 100 pháp, thuận tiện cho dạy học. Một trăm pháp phân thành năm loại lớn, thứ nhất là *tâm pháp*, tiếp theo là *tâm sở pháp*, *sắc pháp*, *tâm bất tương ưng hành pháp*, *vô vi pháp*, phân thành năm loại lớn. Năm loại lớn này chính là nói rõ toàn bộ vũ trụ nhân sinh, cho nên ngài giải thích một câu của Thích-ca Mâu-ni Phật nói: “Hết thấy pháp vô ngã.” Hết thấy pháp chính là quy nạp một trăm pháp này; vô ngã chính là nói người vô ngã, pháp vô ngã. Bạn nhất định phải hiểu thấu triệt chân tướng sự thật thì mới thật sự biết được tại sao gọi là vô ngã. Nói rõ ràng, nói thấu triệt.

Chiều của thời không ở trong “Bách Pháp” thuộc vào loại nào vậy? Ngài quy nạp xếp vào trong “bất tương ưng hành pháp”, bất tương ưng hành pháp tổng cộng có 24 điều, trong đó có thời phân, thời phân chính là nói về thời gian; phương phân là nói về không gian. Thời phân với phương phân, thời gian với không gian là giả, không phải thật. Bất tương ưng hành pháp, dùng cách nói hiện nay để nói

chính là khái niệm trừu tượng, không phải sự thật, là khái niệm trừu tượng. Khái niệm phát sinh từ đâu? Từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của tất cả chúng sanh vô lượng vô biên, cho nên biến thành vô lượng vô biên tầng không gian, điều này chỉ có Phật mới có thể nói ra. Bạn đã biết nó hình thành như thế nào, vậy bạn mới có thể nghĩ cách đột phá nó. Làm sao đột phá? Bạn chỉ cần buông xuống vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì liền đột phá ngay. Cho nên khi người đang nhập định, ý chí của họ tập trung, họ không có vọng tưởng. Ý chí tập trung thì sẽ dần dần đột phá, từ ba chiều nhìn thấy bốn chiều, từ bốn chiều nhìn thấy năm chiều, tùy theo định công của bạn sâu hay cạn mà mức độ đột phá của bạn lớn nhỏ khác nhau. Nhà Phật nói đột phá thời không là có đạo lý, có căn cứ lý luận; lý luận và sự thật hoàn toàn kết hợp thành một thể.

Mọi người đều biết Phật pháp có tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Cái gì là pháp? Pháp là phương pháp, môn là con đường, phương pháp và con đường tuy nhiều nhưng nguyên lý nguyên tắc của nó là một, đó chính là tu định. Cho nên quý vị đồng tu nhất định phải nhớ kỹ, tuyệt đối không phải chỉ có Thiền tông là tu thiền định, pháp môn khác không tu thiền định. Chúng ta niệm Phật “nhất tâm bất loạn” chẳng phải là thiền định sao? Giáo hạ đề xướng “chỉ quán”, chỉ quán chính là thiền định. “Tam mật tương ưng” của Mật tông, tương ưng chính là thiền định, cho nên phải biết được, tám vạn bốn ngàn pháp môn là dùng tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau, thấy đều tu thiền định. Đây mới là điều mà trong kinh nói “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Phương pháp, cách thức mà bạn dùng không giống nhau nhưng mục tiêu, phương hướng của bạn là một, thành tựu hoàn toàn như nhau. Phương pháp, cách thức khác nhau là bởi vì căn tánh mỗi người không như nhau, tập nhiễm khác nhau. Thuận theo căn tánh của mình thì tu học sẽ dễ thành tựu; không thuận theo căn tánh của mình thì tu học sẽ khó khăn. Cho nên chúng ta nhất định phải hiểu rõ, Phật pháp vĩnh viễn là thuận theo căn tánh chúng sanh mà chỉ dạy, loại phương pháp này là thuận theo tự nhiên, không thêm vào mảy may miễn cưỡng. Chúng ta hiện nay nói “miễn cưỡng”, trong kinh Phật gọi là “ý”, không thêm mảy may ý nào, cho nên nói Phật không độ chúng sanh, Phật đối với tất cả chúng sanh không có mảy may miễn cưỡng, không có mảy may ý nào. Bạn nói, điều này tự tại biết bao!

Chúng ta ngày nay nói về chân - thiện - mỹ - tuệ, điều này chỉ có ở trong hành nghi đời sống cả đời của Phật-đà, ở trong phương pháp dạy học mà ngài sử dụng, chúng ta mới có thể thể hội chân - thiện - mỹ - tuệ. Người hiện nay nói về trí tuệ cao độ, chúng ta thực ra không thể hội được, cũng không thấy được, thể

nhưng ở trong kinh điển Phật-đà đích thực thể hội, thấy được trí tuệ cao độ, đây là điểm mà chúng ta phải học tập. Có thể thuận theo tự nhiên là khỏe mạnh nhất. Bản thân thêm một chút ý, đây là gốc bệnh, cho nên Phật nói tam độc tham sân si. Tam độc là gì? Hiện nay gọi là vi-rút. Trong tâm bạn đã có vi-rút nghiêm trọng, bên ngoài bị nhiễm phong hàn, bạn sẽ dễ bị bệnh. Ở bên trong không có tham sân si, bên trong bạn không có vi-rút thì những thứ bên ngoài này sẽ không có cách gì lây nhiễm được.

Lăng nhục, lăng nhục là cảnh giới bên ngoài, bên trong nếu có sân giận, bên ngoài vừa bị một chút lăng nhục, thế là bạn lập tức liền phát tác, phát tác này là bệnh đã phát tác. Bệnh này không thể xem nhẹ, không thể xem thường. Tại sao vậy? Trong hữu ý hay vô ý đã kết oán thù sâu nặng với người, điều này chúng ta nhìn thấy rất nhiều trong lịch sử. Trong vô ý đắc tội với người, đến sau này người ta có sức mạnh trả thù thì chống đỡ không nổi, thậm chí là dẫn đến họa mất mạng. Thời xưa có họa diệt tộc, tai họa đều là do không nhẫn được việc nhỏ, trong vô ý đắc tội với người. Những thí dụ này trong lịch sử quá nhiều, phía sau chú giải tôi vẫn chưa xem kỹ, có nêu ra rất nhiều thí dụ.

Chúng ta ở trong đời sống thường ngày, nhất là đối với người ác, người tâm lượng nhỏ hẹp, nhất định đối với họ phải khiêm tốn, phải cung kính, không kết oán. Phật dạy chúng ta mười nguyên Phổ Hiền, nguyên thứ nhất là dạy chúng ta “lễ kính chư Phật”, tiếp theo là “xưng tán Như Lai”, “quảng tu cúng dường”, “sám hối nghiệp chướng”, chúng ta có thể làm được 4 câu, 16 chữ này thì cả đời bạn thọ dụng không hết. Bất luận đối với người như thế nào đều phải khiêm tốn, đều phải cung kính, nhất định không được phép có hành vi ngạo mạn, đừng tự cho mình là đúng, đừng tự cho rằng mình tài giỏi. Bất kỳ vị Phật nào, vị Bồ-tát nào, thậm chí là vị A-la-hán, Tu-đà-hoàn nào, chúng ta đều không thể sánh bằng các ngài, có gì đáng được kiêu ngạo? Thường xuyên nhìn về Phật Bồ-tát thì tâm ngạo mạn của chúng ta sẽ không còn nữa, rất tự nhiên sẽ dưỡng thành khiêm hạ.

Khiêm hạ là thuộc về tánh đức. Phật dạy chúng ta, Khổng lão phu tử cũng dạy chúng ta như vậy. Một bộ Lễ Ký, nội dung nói là gì? Chẳng qua là “hạ mình mà tôn người”. Đây chính là tinh thần của bộ Lễ Ký, dạy bản thân chúng ta xử sự đối người tiếp vật phải hạ mình, phải tôn kính người khác. Khổng lão phu tử đã làm được, chúng ta thấy trong Luận Ngữ, Phu tử tiếp kiến bất kỳ người nào cũng đều khiêm hạ. Trong kinh Phật chúng ta đã xem thấy, Thích-ca Mâu-ni Phật bất luận gặp người như thế nào, thái độ cũng là khiêm hạ. Đại thánh đại hiền thế xuất

thế gian còn như thế, vậy chúng ta có gì đáng để kiêu ngạo? Con người một khi có ý nghĩ kiêu mạn này thì xong rồi.

Không lão phu tử nhìn người, trong Luận Ngữ có một câu nói, đó là Phu tử quan sát một người. Ngài nói giả thiết, chưa chắc là thật có, nói thật ra ngài cũng là dạy học trò, khích lệ học trò. Giả như có người mà đức hạnh và tài hoa của họ tốt đẹp như Chu công; người mà Khổng phu tử khâm phục nhất chính là Chu công, ở trong ghi chép có tán thán về Chu công rất nhiều. Chu công thật sự tuyệt vời, trong lịch sử Trung Quốc mà nói, ông là nhà chính trị vĩ đại nhất, triều Chu lập quốc có thể 800 năm không suy là nhờ vào chế độ của Chu công. Chu công viết sách lưu truyền đến ngày nay chính là Chu Lễ. Chu Lễ là gì vậy? Dùng cách nói hiện nay mà nói thì là hiến pháp của triều Chu, hiến pháp đó là do ngài chế định.

Hồi tôi còn trẻ rất thích đọc sách. Tiên sinh Phương Đông Mỹ hỏi tôi: “Anh đã đọc qua Chu Lễ chưa?” Tôi nói tôi chưa từng đọc qua. “Phải đọc”, thầy đã nói với tôi trước sau tổng cộng mười mấy lần, nói lời này để khuyên tôi đọc Chu Lễ. Thế nhưng tôi thích đọc Lễ Ký. Chu Lễ lật ra một chút, Nghi Lễ lật ra một chút, không hứng thú lắm, cho nên tôi chưa có đọc sách này. Thầy nói với tôi đây là bộ hiến pháp tốt nhất của toàn thế giới, nếu như con cháu đời sau của triều Chu thấy đều làm theo điều này thì triều Chu vạn vạn năm cũng không bị thay đổi triều đại, tiên sinh Phương đối với bộ sách này tán thán đến mức độ như vậy. Thế nhưng chúng tôi không có hứng thú với chính trị, chúng tôi vẫn tìm Phật pháp. Cho nên qua sự giới thiệu của thầy thì chúng tôi mới biết đây là bộ sách hay.

Thế nên, Phu tử hết mực tán thán Chu công, giả như có người đức hạnh, học vấn tốt đẹp như Chu công, nhưng họ ngạo mạn, keo kiệt thì những cái khác không cần xét đến nữa. Ngài nói có hai cái tật xấu, một là kiêu ngạo, một là keo kiệt thì người này không cần xem xét nữa, đó đều là giả, đều không phải thật. Vậy bạn mới biết, kiêu mạn đối với đức hạnh của một người có tổn hại lớn cỡ nào. Keo kiệt chính là tham, phiền não tham, kiêu chính là phiền não sân. Nhà Nho tuy không nói đây là tam độc, nhưng nhà Phật thì nói thấu triệt. Tam độc phiền não của bạn vẫn chưa đoạn thì đạo đức và học vấn của bạn đều là giả, không phải thật. Khổng tử nói câu này, chúng ta từ chỗ này mà thể hội, ý nghĩa rất rõ ràng. Làm sao để đoạn tham? Bồ thí. Tôi học Phật, ngày đầu tiên gặp đại sư Chương Gia, lão nhân gia ngài đã đem điều này dạy cho tôi. Người thế gian tiếc tiền của, không chịu bỏ ra. Phật nói với chúng ta tiền tài từ đâu có? Từ bồ thí mà có, càng thí càng nhiều. Nếu như bạn không chịu bồ thí, tiền tài của bạn đến đây là hết rồi,

chỉ có bao nhiêu đó. Bạn chịu bố thí thì tiền tài giống như nước chảy, nó lưu động, vĩnh viễn hưởng thụ không hết, vậy tại sao không làm? Keo kiệt là đã chặn dòng chảy này lại, chặn lại thì phía sau sẽ không vào được, cái bạn có chỉ có bấy nhiêu, dùng hết rồi sẽ không còn nữa. Những đạo lý này đều phải biết, càng thí càng nhiều, vĩnh viễn dùng không hết.

Đạo tràng cũng là như vậy, các bạn thấy Cư Sĩ Lâm Singapore, điều này chính mắt các bạn nhìn thấy, cư Sĩ Lâm một chút keo kiệt cũng không có, đại bố thí. Hiện nay, mỗi ngày là ba bữa, cung ứng thêm hai bữa điểm tâm, cúng dường vô điều kiện, bất luận bạn có tin Phật hay không, bạn mắng Phật, phỉ báng Phật, lăng nhục Phật, khi đến đây ăn cơm đều hoan nghênh bạn đến. Mỗi ngày bình quân 1.000 người đến ăn cơm, thời gian pháp hội, hiện nay tổ chức Phật thất, mỗi ngày ba, bốn ngàn người ăn cơm, nhưng chưa từng mua gạo, chưa từng mua rau, cũng chưa từng mua dầu, cái gì cũng chưa từng mua qua, ăn mãi không hết, càng ăn càng nhiều. Thế nhưng số rau, gạo này lại không thể để lâu, để lâu sẽ hư hết, cho nên mỗi ngày xe tải từng chiếc, từng chiếc chở ra ngoài đi tặng, tặng cho cô nhi viện, tặng cho viện dưỡng lão. Không những tặng cho Phật giáo, mà những viện dưỡng lão, cô nhi viện của tôn giáo khác, chúng ta đều tặng. Phật dạy rất rõ ràng, càng thí càng nhiều, bạn không chịu bố thí thì nguồn không đến, vẫn là lời của cổ nhân đúng, cổ nhân hiểu được đạo lý, cổ nhân có những kinh nghiệm này.

Cho nên, nếu chúng ta muốn đời sống vật chất cả đời không thiếu thốn là có thể làm được; hãy bố thí, chỉ cần bạn chịu bố thí thì bạn chắc chắn sẽ không bị thiếu thốn, vĩnh viễn dùng không hết. Nhưng mà bạn càng có nhiều thì cái mà bạn thí xả phải càng nhiều, cho nên nhà Phật nói “xả đắc”. Xả đắc có hai ý nghĩa, ý nghĩa cạn là bạn xả thì bạn mới có thể thật sự có được; ý nghĩa ở mức sâu hơn, cái mà bạn có được hãy nhanh chóng xả, bạn được rồi thì phải mau chóng xả, bạn vĩnh viễn sẽ hưởng thụ không hết. Có được rồi mà không chịu xả, vậy phước báo của bạn chỉ có chừng đó, phước nhỏ mà thôi. Cho nên cái có được thấy đều xả, tuyệt đối không lưu giữ; tiền của như vậy, trí tuệ cũng như vậy, mọi thứ đều như vậy. Cho nên Phật dạy Bồ-tát học tập sáu cương lĩnh, điều đầu tiên chính là bố thí.

Thứ hai là trì giới, trì giới chính là tuân thủ phép tắc, ý nghĩa nhất định phải hiểu. Pháp luật của quốc gia nhất định phải tuân thủ, tuyệt đối không làm việc trái với pháp luật, tâm an lý đắc. Việc tốt, việc tốt mà họ có mệnh lệnh ngăn cấm không cho làm thì không được làm, không phải mình không làm mà do chúng sanh không có phước. Bản thân mình vui vẻ thanh nhàn, an nhiên tự tại thì có gì

không tốt? Là việc tốt! Cho nên khi có duyên thì chúng ta phải tận tâm tận lực đi làm; không có duyên thì riêng bản thân mình thiện. Có duyên thì giúp thiên hạ cùng thiện, tuyệt đối không làm việc phạm pháp, chúng ta đến bất kỳ nơi nào cũng được mọi người hoan nghênh. Pháp luật là có văn tự ghi chép, ngoài ra còn có những điều không có văn tự ghi chép như đạo đức, phong tục, tập quán, vì vậy nhập gia phải tùy tục, vào cửa phải hỏi điều kiêng kỵ, người ta có điều kiêng kỵ gì thì nhất định không được phạm. Đây là điều Phật dạy chúng ta.

Thứ ba chính là có tâm nhẫn nại, tâm bình khí hòa. Chúng ta lấy Thiên tông làm thí dụ, tổ sư Đạt-ma đến Trung Quốc vào thời đại của Lương Võ Đế, nói chuyện với Lương Võ Đế không hợp ý, Lương Võ Đế không hộ trì ngài, nên đã đi đến chùa Thiếu Lâm ngồi quay mặt vào vách, chờ đợi cơ duyên, không sai. Đợi đến khi có Huệ Khả, từng đời từng đời đơn truyền, truyền đến đại sư Huệ Năng thì duyên mới chín muồi, bạn nói ngài có tâm nhẫn nại cỡ nào. Ngài đem Phật pháp truyền đến Trung Quốc, phải đợi đến đời thứ sáu mới có thể lợi ích tất cả chúng sanh. Đây là thí dụ tốt nhất về nhẫn nhục. Chúng ta mặc dù có tâm lớn, có nguyện lớn, có đức lớn, có năng lực lớn, muốn lợi ích tất cả chúng sanh, nhưng duyên chưa chín muồi thì phải học tổ sư Đạt-ma. Có thể có một truyền nhân, hai truyền nhân, từng đời truyền xuống, cuối cùng có một ngày cơ duyên chín muồi rồi thì có thể làm lợi ích tất cả chúng sanh, đâu cần phải nhất định tự mình làm ngay trong đời này? Không cần thiết như vậy, đây mới là trí tuệ chân thật. Không cần phải tự mình đi làm, truyền cho học trò, học trò không có cơ hội thì lại truyền cho học trò nữa. Từ chỗ này bạn nhìn thấy, tâm nhẫn nại của cổ thánh tiên hiền không phải người bình thường có thể sánh bằng, vậy mới có thể làm được rất viên mãn sự việc này mà không có khiếm khuyết, đây là điểm mà chúng ta phải học tập.

Bị nhục nhất định không có tâm oán hận, câu này ý nghĩa rất sâu, có quan hệ rất lớn đối với việc tu học của chúng ta. Điều mà tôi giảng với quý vị hôm nay chỉ mới giảng được một nửa, ngày mai tôi muốn nêu một số việc cụ thể với mọi người để nói rõ. Chúng ta phải đặc biệt xem trọng, bằng không mà nói thì không những có chướng ngại to lớn đối với đạo nghiệp, mà ngay cả đối với đọc kinh, hiểu sâu nghĩa thú cũng đã sanh ra chướng ngại. Chúng ta đọc kinh sẽ không khai ngộ, tại sao không khai ngộ? Do những phiền não này còn tồn tại, nó đang ở đây quấy phá, làm chướng ngại, cho nên những điều này nhất định phải giảng rõ ràng, giảng tường tận. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây.